

CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

**DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU DỰ THẢO
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

1. Dự kiến chi tiết Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2. Báo cáo thực hiện KH SXKD năm 2018 và Phương hướng hoạt động năm 2019
3. Báo cáo Tài chính năm 2018 (bản tóm lược, toàn văn BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2018 đã được CBTT từ ngày 02/03/2019 trên website của Công ty, Cổng thông tin điện tử của HOSE và Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
4. Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
6. Dự thảo Tờ trình Kế hoạch kinh doanh và chia cổ tức năm 2019
7. Dự thảo Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty năm 2019
8. Dự thảo Tờ trình về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát
9. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đakao - Quận 1 – TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

DỰ THẢO
08/04/2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1	7 giờ 30 ÷ 8 giờ 30	:	Đón tiếp Cổ đông tham dự Đại hội.
2	8 giờ 30 ÷ 9 giờ 00	:	Khai mạc đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu- Giới thiệu Chủ tọa- Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm tra tư cách đại biểu- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu (2 nhiệm vụ)- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.- Thông qua Qui chế Đại hội, thể lệ biểu quyết và kiểm phiếu- Thông qua chương trình Đại hội
3	9 giờ 00 ÷ 10 giờ 00	:	Các báo cáo, tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, phương hướng năm 2019- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị- Báo cáo kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát- Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018- Tờ trình kế hoạch kinh doanh và chia cổ tức năm 2019- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019- Tờ trình mức thù lao cho HĐQT và BKS- Tờ trình bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024
5	10 giờ 00 ÷ 10 giờ 30	:	Bầu cử HĐQT và BKS: <ul style="list-style-type: none">- Nội dung bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024- Thông qua Quy chế bầu cử- Bầu HĐQT và BKS
6	10 giờ 30 ÷ 11 giờ 15	:	Thảo luận và biểu quyết các nội dung chính của đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị- Báo cáo kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát- Báo cáo tài chính năm 2018- Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức 2018- Kế hoạch kinh doanh và chia cổ tức 2019- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019- Thù lao HĐQT và BKS
7	11 giờ 15 ÷ 11 giờ 25	:	Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS. Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 ra mắt đại hội
8	11 giờ 25 ÷ 11 giờ 50	:	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội, kết thúc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



DỰ THẢO
08/04/2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - 2018 **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG - 2019**

I. Tình hình chung năm 2018

Năm 2018, Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam gặp nhiều khó khăn khách quan tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh:

- Điều kiện thời tiết bất lợi, giá cả nông sản giảm, dẫn đến nhu cầu sử dụng thuốc BVTV giảm trên toàn thị trường.

- Bộ Nông nghiệp & PTNT với chính sách siết chặt quản lý ngành, cấm sử dụng nhiều sản phẩm thuốc BVTV, trong đó có một số sản phẩm chủ lực của công ty đang có tỷ suất lợi nhuận cao, doanh thu ổn định.

- Cạnh tranh của thị trường kinh doanh thuốc BVTV trong thời gian qua khốc liệt hơn nhiều so với dự báo khi lập kế hoạch.

- Sự khan hiếm nguyên liệu do các đối tác cung cấp cho Vipesco bị ảnh hưởng bởi chính sách siết chặt quản lý môi trường của Trung Quốc (1/3 nhà máy bị đóng cửa), dẫn đến khó mua nguyên vật liệu, giá đầu vào tăng cao làm ảnh hưởng đến giá vốn của Công ty trong năm 2018.

- Số lượng nhà cung cấp sụt giảm, thị trường nguyên vật liệu khan hiếm, tỉ lệ các hợp đồng thanh toán trả chậm từ nhà cung cấp bị giảm sút mạnh, làm cho chi phí sử dụng vốn vay tăng lên, giảm hiệu quả.

- Tỷ giá đồng USD/VND tăng cao, nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu chiếm 56% nên tác động tăng lên giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí tài chính.

Mặc dù Công ty đã luôn kiểm soát chặt chẽ giá vốn hàng bán: từ định mức nguyên vật liệu, chi phí quản lý sản xuất, nhân công, nhưng trong năm 2018, chi phí giá vốn hàng bán đã tăng rất cao so với cùng kỳ (68,96%/doanh thu so với cùng kỳ là 66,5%/doanh thu).

Ngoài ra, trong năm 2018, Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries hoạt động kinh doanh không hiệu quả nên Vipesco phải trích dự phòng tài chính 4,148 tỷ đồng, điều này ảnh hưởng đến lợi nhuận của Vipesco.

II. Kết quả hoạt động năm 2018

Với thực tế tình hình năm 2018 cực kỳ khó khăn như vừa nêu trên, cán bộ nhân viên Công ty đã tích cực chủ động tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí, cơ cấu lại lao động, duy trì sản xuất, ổn định đời sống người lao động, trong bối cảnh thu nhập giảm sút và tình hình tuyển dụng gặp rất nhiều khó khăn do đặc thù của ngành sản xuất thuốc bảo vệ thực vật không thu hút được lao động; tập trung vào chính sách bán hàng linh hoạt, giữ vững khách hàng truyền thống, tăng cường mở

rộng hệ thống phân phối, ..., nên kết quả kinh doanh cuối năm 2018 được cải thiện, tuy chưa đạt kế hoạch được giao.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính hợp nhất

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018			SO 2017
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
			GIÁ TRỊ	%	
Vốn Điều lệ, đồng	244.607.920.000	244.607.920.000	244.607.920.000	100,00%	100,00%
Tổng doanh thu, đồng	801.593.675.437	760.000.000.000	737.397.716.999	97,03%	91,99%
Lợi nhuận trước thuế, đồng	51.190.741.891	48.800.000.000	37.434.542.223	76,71%	73,13%
Lợi nhuận sau thuế, đồng	40.712.238.701	39.740.000.000	28.725.929.746	72,28%	70,56%
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu, đồng	1.646		1.117		

- Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản của Công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018			SO 2017
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
			GIÁ TRỊ	%	
Vốn Điều lệ, đồng	244.607.920.000	244.607.920.000	244.607.920.000	100,00%	100,00%
Tổng doanh thu, đồng	748.653.333.262	700.000.000.000	680.452.618.823	97,21%	90,89%
Lợi nhuận trước thuế, đồng	54.200.365.104	48.800.000.000	37.597.619.610	77,04%	69,37%
Lợi nhuận sau thuế, đồng	44.407.964.209	39.740.000.000	31.166.528.425	78,43%	70,18%
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu, đồng	1.815		1.247		

2. Công tác Quản trị - phát triển nguồn nhân lực

- Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao động của Nhà nước Việt Nam. Xây dựng, triển khai và thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể.
- Công ty thực hiện việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đã mua Bảo hiểm tai nạn con người 24/24h cho tất cả người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định, thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại và nghỉ dưỡng sức đúng đối tượng.
- Công ty làm tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn phòng chống cháy nổ, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân, thực hiện nghiêm các quy định an toàn trong sản xuất. Công ty có hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh đầy đủ và an toàn cho người lao động.

- Công ty đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, thu nhập từ tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2018 là 9.466,00 đồng/tháng.
- Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ mát cho toàn bộ Người lao động, tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí hàng năm, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

3. Hoạt động kinh doanh & phát triển thương hiệu

- Năm 2018 với những biến động về giá nguyên vật liệu, thời tiết, giá nông sản, chính sách quản lý Nhà nước. Công ty đã xây dựng chính sách giá, chương trình khuyến mãi phù hợp theo từng thời điểm, mùa vụ nhằm kích thích việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Duy trì hệ thống cấp 1 hiện tại với hướng cộng tác chặt chẽ bền vững. Phát triển hệ thống cấp 2 quy mô lớn phân phối hàng trực tiếp cho Công ty.
- Công tác thu hồi nợ được kiểm soát thường xuyên. Công ty triển khai nhiều chương trình hỗ trợ bán hàng nhằm khuyến khích khách hàng mua hàng trả ngay, trả sớm, tiếp tục áp dụng biện pháp thưởng phạt rõ ràng trong thanh toán.
- Đa dạng bộ sản phẩm đang có theo hướng khoanh vùng để tăng sản lượng. Khai thác các sản phẩm có hoạt chất cũ cho một vài thị trường ngách. Tiến hành các đàm phán hợp tác phân phối sản phẩm của các công ty đa quốc gia, tập đoàn nước ngoài như Bayer, FMC, Nomura, ...
- Hoạt động quảng bá và phát triển thương hiệu: Công ty tiếp tục cải tiến và đa dạng hoạt động chăm sóc khách hàng, hoạt động marketing, thực hiện nhiều chương trình quảng bá, tiếp thị để đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm, tổ chức Hội nghị khách hàng, Hội thảo nông dân, Hội thảo thương mại tại địa phương, các buổi tọa đàm trực tiếp, Hội thảo giới thiệu về các vật tư thiết bị nông nghiệp công nghệ cao đến các sở ban ngành địa phương, các doanh nghiệp hiện đang đầu tư vào các dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và nông dân hoặc các phóng sự tự giới thiệu trên sóng truyền hình, tổ chức trên diện rộng các điểm trình diễn quy trình sử dụng sản phẩm kết hợp hội thảo đầu bờ....
- Công ty duy trì ổn định xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường truyền thống như Đài Loan, Campuchia, Tổng giá trị xuất khẩu 2018 2.842.455 USD tăng 16% so với 2017 (giá trị xuất khẩu 2017: 2.452.775 USD).

4. Hoạt động tài chính

- Vipesco đã thực hiện công khai tài chính theo quy định, công bố rộng rãi theo đúng thời gian quy định của Công ty cổ phần.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát tài chính, xây dựng và kiểm soát tài chính nội bộ.
- Luôn kiểm soát rủi ro tài chính bằng cách kiểm soát các khoản phải thu, phải trả. Chỉ số nợ trên tổng nguồn vốn kinh doanh luôn duy trì ở mức 38%-42%, chỉ số nợ so với vốn chủ sở hữu luôn duy trì ở mức dưới 1.
- Thường xuyên kiểm soát, trích lập các khoản dự phòng theo quy định để giảm thiểu tối đa rủi ro tài chính.
- Đa dạng hoá các nguồn vốn vay để tìm kiếm nguồn vốn kinh doanh với chi phí sử dụng vốn thấp.

5. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- Công tác Nghiên cứu hóa, công nghệ sản xuất, định mức vật tư: tổng số mẫu thử nghiệm trong năm 2018 là 2.320 công thức; trong đó 212 công thức áp dụng vào sản xuất; nghiên cứu cải tiến 13 sản phẩm đang lưu hành theo hướng nâng cao chất lượng, giảm chi phí nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm và đã áp dụng đưa vào sản xuất.
- Công tác phát triển sản phẩm mới: trước tình hình ngày càng nhiều sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật có độ độc cao bị Nhà nước cấm lưu hành trên thị trường, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có độ độc thấp, thân thiện với môi trường được Công ty coi trọng và tập trung nhiều nguồn lực cho công tác này. Kết quả trong năm 2018 đã nghiên cứu hoàn thiện 21 công thức sản phẩm mới, trong đó 05 sản phẩm đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký sản phẩm.
- Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm: trong năm đã thực hiện kiểm tra chất lượng 3.788 mẫu thử (Nguyên liệu, Bao bì, BTP, Thành phẩm, sản phẩm mới,..) đáp ứng kịp thời cho sản xuất, đảm bảo chất lượng đầu ra tốt nhất cho toàn bộ sản phẩm của Công ty.
- Công tác nghiên cứu, thử nghiệm sinh học: Trong năm đã tiến hành 124 thử nghiệm hiệu lực sinh học của sản phẩm đang kinh doanh, sản phẩm cải tiến và sản phẩm mới phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm. Nghiên cứu làm thuần và định danh 20 bộ nấm gây bệnh trên cây trồng để phục vụ cho công tác kiểm tra nhanh hiệu lực của sản phẩm trong phòng thí nghiệm trước khi đưa ra thử nghiệm ngoài đồng ruộng.

6. Hoạt động đầu tư, môi trường

Trong năm 2018 Công ty Vipesco thực hiện hoàn thiện các hạng mục đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty:

- Đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị sản xuất theo hướng tự động hóa nhằm giảm lao động thủ công, giảm hao hụt và phát thải, tăng năng suất để giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường. Trong năm 2018 trang bị 1 Máy ra chai 12 vôi và 1 máy Máy dán nhãn Decal chai tròn.
- Dự án thuê đất tại KCN Đức Hòa 1 – Long An:
Tổng mức đầu tư: 79.564 triệu đồng. Giải ngân trong năm 2017: 35.033 triệu đồng, năm 2018 giải ngân 40.367 triệu đồng. Tổng giá trị đã giải ngân 75.400 triệu đồng, số tiền còn lại chưa giải ngân: 4.164 triệu đồng sẽ chuyển tiếp sang năm 2019.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019

Trong năm 2019 được đánh giá có nhiều yếu tố khó khăn đến lĩnh vực kinh doanh thuốc BVTV nói chung và Vipesco nói riêng.

- Theo cảnh báo từ Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương, hiện tượng El Nino sẽ duy trì trong nửa đầu năm 2019 và gây ra khô hạn, thiếu nước nghiêm trọng, kéo dài ở nhiều địa phương trong cả nước.
- Về chính sách của ngành: Bộ Nông Nghiệp đã ra quyết định về việc cấm nhập và sản xuất các sản phẩm chứa hoạt chất Diazinon, Zinc phosphide gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất, doanh thu và lợi nhuận của Vipesco, việc cấm hai hoạt chất này Công ty mất khoảng 74 tỷ đồng doanh thu/năm. Trong năm 2019 tiếp tục ban hành cấm thêm nhiều hoạt chất nữa.
- Về tình hình nguồn cung cấp nguyên liệu: theo các nhà cung cấp nguyên liệu tại Trung Quốc thì việc sản xuất trở lại các nhà máy vẫn còn rất hạn chế, do các

nhà máy chưa hoàn thiện và đáp ứng các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường của Trung Quốc, do vậy nguồn cung tiếp tục bị hạn chế và thiếu hụt.

- Tình hình giá bán nông sản chính tới thời điểm hiện nay vẫn còn giá thấp nên ảnh hưởng rất lớn đến việc canh tác và sử dụng thuốc BVTV.

Với những điều kiện bất lợi trên, dự báo năm 2019 Vipesco phải đối diện với việc suy giảm doanh thu.

Mục tiêu: Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 670 tỷ đồng
Riêng Công ty mẹ:
 - + Doanh thu: 610 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: 33,33 tỷ đồng
- Chia cổ tức: 9%/ vốn Điều lệ
- Để linh hoạt việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức 2019 cho phù hợp thực tế.

1. Công tác Quản trị - Phát triển nguồn nhân lực

- **Chính sách nhân sự:** Với triết lý Người Lao động là vốn quý nhất, Công ty tiếp tục nỗ lực xây dựng chính sách nhân sự và quản trị nguồn nhân lực nhằm củng cố, phát triển cả về chất và lượng nguồn lao động cho Công ty để đạt mục tiêu tăng trưởng hàng năm.
- **Chính sách tuyển dụng và chính sách đào tạo:** Luôn chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng chất – nâng tầm cho cán bộ nhân viên, từ đó xây dựng niềm tin và sự gắn bó lâu dài giữa nhân viên và Công ty. Xây dựng kế hoạch đào tạo rõ ràng, dựa trên chiến lược kinh doanh của Công ty. Cụ thể là các chương trình đào tạo về kỹ năng bán hàng và Marketing, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, chuyên môn kỹ thuật nông nghiệp.
- **Chính sách đãi ngộ:** Công ty chú trọng tới việc xây dựng hệ thống thang bảng lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho cán bộ nhân viên phù hợp với từng thời kỳ và giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng mức độ cống hiến và cạnh tranh trên thị trường lao động; Có chính sách thưởng nhằm động viên, khuyến khích cán bộ nhân viên, kết hợp khen thưởng vật chất và tinh thần. Áp dụng chế độ thưởng định kỳ cho tập thể và cá nhân dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh và thưởng trong các dịp Lễ Tết.
- **Môi trường làm việc:** Cán bộ nhân viên được làm việc trong môi trường hoà đồng, dân chủ, thân thiện. Công ty luôn tạo sự đồng tâm thống nhất nhằm hướng đến mục tiêu phát triển chung của Công ty với niềm tin và lòng tự hào.
- **Chính sách thăng tiến:** Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nhân viên phát triển sự nghiệp thông qua công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá hiệu quả công việc, đào tạo, nâng cao động lực thúc đẩy phát triển sự nghiệp và thăng tiến.

2. Hoạt động kinh doanh & phát triển thương hiệu

- **Chính sách bán hàng:**

- Giữ được lợi nhuận cho khách hàng từ cấp 1 đến cấp 2 là yêu cầu cho chính sách bán hàng năm 2019. Chiết khấu và khuyến mãi sẽ được phân bổ đúng đối tượng khách hàng.
 - Tiếp tục chính sách thoả thuận sản lượng, doanh số vụ với khách hàng, tặng thưởng khuyến khích đại lý khi đạt doanh số bán hàng vụ.
 - Áp dụng chính sách hỗ trợ thu tiền nhằm kích thích khách hàng mua hàng trả tiền ngay.
 - Thực hiện chương trình khuyến mại cho cấp 2 đối với một số sản phẩm có thị phần nhỏ, sức hút thị trường còn yếu để tăng doanh số nhằm bù đắp vào phần doanh số giảm xuống của một số sản phẩm chủ lực bị khan hiếm nguyên liệu hoặc bị ảnh hưởng bởi lệnh cấm.
 - Tiếp tục khuyến mại dạng thẻ cào - nhắn tin trúng thưởng cho nông dân đối với sản phẩm tiềm năng có doanh số và lợi nhuận tốt.
 - Thực hiện các chương trình kích thích đại lý cấp 2 mua hàng trung hạn và dài hạn như tích lũy điểm được tặng quà hoặc đi du lịch ...
 - Tăng cường bán ra các mặt hàng cấm kinh doanh và sử dụng trong thời gian tới.
 - Duy trì và thúc đẩy xuất khẩu sang các nước Đài Loan, Myanmar, Cambodia.
- **Sản phẩm:**
 - Đa dạng bộ sản phẩm đang có theo hướng khoanh vùng để tăng sản lượng.
 - Khai thác các sản phẩm có hoạt chất cũ cho một vài thị trường ngách như: Vicarp, Vidiu, New Kasuran, Vifarar .. để thay thế cho phần nào sản phẩm bị cấm.
 - Tiếp tục hợp tác với các nhà sản xuất như Bayer, Rainbow, Nufarm... để phân phối sản phẩm mới.
 - Đẩy nhanh công tác đăng ký sản phẩm mới bằng cách tích cực liên hệ các đối tác để tìm kiếm sản phẩm và cung cấp hồ sơ đăng ký, bên cạnh với việc phối hợp chặt chẽ hơn với cục BVTV.
 - **Hoạt động Marketing:**
 - Tập trung vào các hoạt động hội thảo - tư vấn bán hàng tại đại lý bán lẻ.
 - Thực hiện các điểm trình diễn giới thiệu hiệu quả của quy trình sử dụng sản phẩm.
 - Thực hiện các chương trình tọa đàm nông dân với quy mô lớn.
 - Tổ chức các sự kiện chuyên đề về sản phẩm ở các tỉnh với quy mô số lượng nông dân tham gia lớn nhằm quảng bá sản phẩm và thương hiệu.
 - Thường xuyên thăm hỏi các đại lý cấp 1 và 2 nhằm thúc đẩy hoạt động bán sản phẩm Vipesco của đại lý.
 - Thực hiện các chương trình tọa đàm và khuyến nông trên truyền hình của một số đài địa phương.
 - Tiếp tục mở rộng bán sản phẩm vật tư phục vụ nông nghiệp công nghệ cao

3. Hoạt động tài chính

- Bên cạnh việc thúc đẩy bán hàng, công tác quản lý công nợ luôn được ưu tiên hàng đầu, tích cực thu hồi, giải quyết các khoản nợ khó đòi.
- Đẩy mạnh công tác quản lý tài chính, xây dựng hệ thống kiểm soát tài chính chặt chẽ, kiểm soát chi tiêu theo bộ phận quản lý.
- Kiểm soát các khoản đầu tư, mua sắm tài sản.
- Đẩy mạnh tìm kiếm nguồn vốn ổn định lâu dài, chi phí sử dụng vốn thấp.

4. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- **Về công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Cty**
 - Đáp ứng kịp thời định mức vật tư cho sản xuất, đảm bảo được chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra trong toàn Công ty.
 - Thực hiện kịp thời các thử nghiệm về hiệu lực sinh học của sản phẩm để phục vụ cho việc đăng ký sản phẩm mới và đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- **Về công tác cải tiến sản phẩm**
 - Trong năm 2019 Trung tâm tập trung cải tiến bộ sản phẩm gia dụng, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh với các sản phẩm trên thị trường.
 - Cải tiến sản phẩm sinh học VI-ĐK thành 02 hướng sử dụng cho phòng trừ bệnh và sử dụng cho ủ phân để phục vụ đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm này.
 - Tiếp tục cải tiến thay đổi phụ gia trong các sản phẩm thuốc BVTV để nâng cao chất lượng và giảm chi phí nguyên vật liệu trong sản phẩm.
- **Về công tác phát triển sản phẩm mới**

Tập trung hoàn thiện công thức, thử hiệu lực sinh học, hoàn thiện tài liệu kỹ thuật để đăng ký một số sản phẩm sau:

 - Thuốc trừ sâu : Spirotetramate 240SC; Chlorantraniliprole 0,5G; 10SC; Flubendiamide + Matrine,... để thay thế cho các sản phẩm có hoạt chất chlorpyrifos, fipronil.
 - Thuốc trừ bệnh : Tricyclopyricarb 20SC, Beberin 4%SL, Phycion 0.1%SL.
 - Thuốc trừ nhện : Bifenazate 43SC, Spyrodiclofen 30SC.
 - Thuốc trừ cỏ : Carfentrazole Ethyl 0.5EC.

5. Hoạt động đầu tư

- Dự án thuê đất tại KCN Đức Hòa 1 – Long An. Tổng mức đầu tư: 79.564 triệu đồng. Đã giải ngân 75.400 triệu đồng, số tiền còn lại chưa giải ngân trong năm 2019 là 4.164 triệu đồng.
- Dự án Nhà máy sang chai đóng gói thuốc BVTV tại Long An:
 - Các công việc đã thực hiện:
 - Tình trạng pháp lý: dự án đã được tỉnh Ủy/UBND tỉnh chấp thuận cho phép vào KCN Hạnh Phúc - Đức Hòa 1- Long An.
 - Sở Khoa học Công nghệ đã chấp thuận phương án Công nghệ của VIPESCO đạt yêu cầu được đầu tư vào KCN và trình UBND tỉnh và Sở Kế hoạch Đầu tư cấp phép đầu tư chấp thuận.

- Đã được cấp giấy phép thành lập Chi nhánh tại Long An, có con dấu hoạt động Chi nhánh.
- Đã ký hợp đồng thuê đất.
- Các công việc cần thực hiện tiếp theo:
 - Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi
 - Phối hợp với Chủ hạ tầng xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - Đang lập thủ tục đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho nhà máy với quy mô công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm: đây là quy mô sẽ do cấp Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt.
 - Xin cấp phép xây dựng và thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy.
- Trang bị 1 máy ra chai 12 vôi, 1 máy nghiền siêu mịn Jet mill : Đang lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và tìm kiếm nhà cung cấp đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thân

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM**

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đakao - Quận 1 – TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

DỰ THẢO
08/04/2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ KIỂM TOÁN**I. CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: Đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	BCTC riêng- Năm 2018	BCTC hợp nhất- Năm 2018
	TÀI SẢN	<u>551.942.419.878</u>	<u>565.230.188.978</u>
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	385.415.974.083	417.597.524.437
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	43.856.559.199	53.215.802.980
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	35.000.000.000	35.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	154.638.501.628	169.036.304.083
IV	Hàng tồn kho	135.029.075.379	143.366.362.207
V	Tài sản ngắn hạn khác	16.891.837.877	16.979.055.167
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	166.526.445.795	147.632.663.969
I	Các khoản phải thu dài hạn	156.000.000	163.000.000
II	Tài sản cố định	49.227.681.536	49.660.546.368
III	Tài sản dở dang dài hạn	73.508.661.817	73.508.661.817
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	40.075.550.654	20.495.384.876
V	Tài sản dài hạn khác	3.558.551.788	3.805.070.908
	NGUỒN VỐN	<u>551.942.419.878</u>	<u>565.230.188.978</u>
A	NỢ PHẢI TRẢ	220.932.977.027	224.799.487.566
I	Nợ ngắn hạn	220.905.585.027	223.942.422.689
II	Nợ dài hạn	27.392.000	857.064.877
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	331.009.442.851	340.430.700.840
I	Vốn chủ sở hữu	330.879.580.514	340.300.838.503
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	129.862.337	129.862.337

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC Riêng- Năm 2018	BCTC Hợp nhất- Năm 2018
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	680.452.618.823	737.397.716.999
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	40.021.390.948	40.021.390.948
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	640.431.227.875	697.376.326.051
4.	Giá vốn hàng bán	473.181.611.892	513.460.092.420
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	167.249.615.983	183.916.233.631
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	11.443.030.188	7.711.934.916
7.	Chi phí tài chính	11.676.664.806	7.597.839.811
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.210.936.884</i>	<i>3.210.936.884</i>
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(7.121.200.016)
9.	Chi phí bán hàng	85.464.681.640	86.797.257.426
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.291.980.217	53.016.755.654
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.259.319.508	37.095.115.640
12.	Thu nhập khác	992.682.738	1.012.808.647
13.	Chi phí khác	654.382.636	673.382.636
14.	Lợi nhuận khác	338.300.102	339.426.011
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.597.619.610	37.434.541.651
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.694.336.985	7.142.185.400
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	736.754.200	1.566.427.077
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.166.528.425	28.725.929.174
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	31.166.528.425	27.332.498.148
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	1.393.431.026

III. MỘT SỐ CÁC CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH

CHỈ TIÊU		BCTC Riêng 2018	BCTC Hợp Nhất 2018
1./ Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,40	0,40
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,67	0,66
2./ Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,74	1,86
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,06	1,15
3./ Năng lực hoạt động			
Vòng quay tồn kho	Lần	3,09	3,21
4./ Tỷ suất sinh lời			
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,87%	4,12%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,42%	8,44%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,65%	5,08%
Tỷ lệ Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	%	5,82%	5,32%

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Bắc



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đakao - Quận 1 - TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

DỰ THẢO
08/04/2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	BÁO CÁO RIÊNG	BÁO CÁO HỢP NHẤT
Vốn Điều lệ	244.607.920.000	244.607.920.000
Tổng doanh thu	680.452.618.823	737.397.716.999
Lợi nhuận trước thuế	37.597.619.610	37.434.542.223
Lợi nhuận sau thuế	31.166.528.425	28.725.929.746
Lãi cơ bản/Cổ phiếu	1.247	1.117

- Doanh thu hợp nhất đạt 97,03% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 76,71% so với kế hoạch.

2. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2018

Thị trường ngành thuốc BVTV trong năm 2018 là một năm rất kém khởi sắc, thời tiết đầu năm 2018 khá thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển cây trồng nhưng dịch hại ít. Đến nửa cuối năm 2018 diễn biến thời tiết phức tạp hiện tượng mưa lớn, lũ dâng cao xuất hiện trên diện rộng ở nhiều nơi đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Dịch hại năm 2018 xuất hiện ít cộng với chủ trương siết chặt vấn đề môi trường thông qua giảm dư lượng sử dụng thuốc BVTV đã tác động lớn đến kết quả kinh doanh, doanh thu sụt giảm ở hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc BVTV. Giá nông sản của các cây trồng chính như lúa, tiêu, cà phê, điều, cao su giảm mạnh, lợi nhuận trong sản xuất không đáng kể nên người nông dân hạn chế đầu tư, thậm chí không tái canh.

Nguồn cung ứng nguyên liệu vật liệu khan hiếm, giá cao, một số nguyên liệu tăng đến 20%, phụ gia, bao bì, thùng, chai đều tăng từ 3% đến 5%, tỉ giá đô la biến động tăng dẫn đến giá vốn tăng rất cao.

Tính đến hết năm 2018, Công ty bị cấm 10 sản phẩm và 25 sản phẩm bị hạn chế đối tượng, làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận.

Ngoài ra, trong năm 2018, Công Ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries hoạt động kinh doanh không hiệu quả nên Vipesco phải trích dự phòng tài chính **4,148 tỷ đồng**, điều này ảnh hưởng đến lợi nhuận của Vipesco.

Với tình hình thực tế năm 2018 cực kỳ khó khăn như nêu trên, CBCNV Công ty đã tích cực chủ động tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí, cơ cấu lại lao động, duy trì sản xuất, ổn định đời sống người lao động. Tập trung vào chính sách bán hàng linh hoạt, giữ vững khách hàng truyền thống, tăng cường mở rộng hệ thống phân phối, ..., nên kết quả năm 2018 được cải thiện, mặc dầu chưa đạt kế hoạch đề ra.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT

Trong năm 2018 Hội đồng Quản trị của Công ty hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. HĐQT đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời, đồng bộ, thực hiện đầy đủ các báo cáo quản trị theo qui định của pháp luật. Một số việc công việc chính:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp, ban hành 19 Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo các hoạt động quản lý, tổ chức và sản xuất-kinh doanh của Công ty.
- Bổ nhiệm lại Ông Thái Nguyên Luật Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính-Kế toán.
- Giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Hồng Hà Phó Giám đốc Chi nhánh 1 phụ trách quản lý, điều hành Chi nhánh 1.
- Thực hiện việc tạm ứng cổ tức năm 2018 với tỷ lệ tạm ứng là 6% vốn điều lệ của Công ty.
- Ban hành lại Quy chế Tài chính, ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa, ban hành Quy chế Quản lý dự án đầu tư.
- Phê duyệt & chấp thuận nghiệm thu Báo cáo nghiên cứu kỹ thuật dự án Validamycin và dừng, không thực hiện dự án Nhà máy nông dược sx Validamycin.
- Thông qua về mặt chủ trương việc dừng Dự án Lò đốt chất thải nguy hại tại nhà máy Nông dược Bình Dương.
- Thông qua về mặt chủ trương việc dừng Dự án nhà máy sản xuất nông dược và gia dụng tại Nam Định.
- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sản xuất theo hướng hợp lý, nâng cao năng lực để đáp ứng các yêu cầu về môi trường và nhu cầu của thị trường.
- Duy trì hoạt động kiểm soát chi phí, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật - đảm bảo chất lượng - tăng năng suất, giảm giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm hiệu quả kinh doanh.
- Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, hoạt động hợp tác với bên ngoài trong việc phát triển các chế phẩm gốc thực vật, vi sinh.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư, sửa chữa.

- Mọi chi phí đầu vào luôn được theo dõi chặt chẽ, tiết kiệm để tăng hiệu quả trong sản xuất. Chi phí bán hàng bao gồm chi phí quảng bá, phát triển thương hiệu.
- Không ngừng động viên khuyến khích khả năng sáng tạo và tinh thần đoàn kết, gắn bó của toàn thể nhân viên vì sự ổn định và phát triển của công ty.

III. QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG

1. Thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến cổ đông :
 - Liên hệ với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) để cập nhật các biến động về sở hữu, thay đổi về thông tin của cổ đông, chốt danh sách cổ đông...
 - In, cấp đổi cổ phiếu mới cho các cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu VPS tại các tổ chức thành viên lưu ký.
2. Thực hiện tốt công bố thông tin theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh:
 - Báo cáo định kỳ, bất thường, 24 giờ... theo quy định đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
 - Công bố trên website của Công ty các thông tin theo đúng quy định (Thông báo chốt danh sách cổ đông, thông báo tổ chức Đại hội, tài liệu Đại hội, kết quả Đại hội, thông tin khác cần công bố, báo cáo tài chính quý, bán niên, năm,...)

IV. NHẬN XÉT CHUNG

Hội đồng Quản trị đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2018. Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng Quản trị đúng thẩm quyền, kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tế trong từng giai đoạn, tập trung các trọng điểm và giao Ban Điều Hành triển khai thực hiện, có biện pháp kiên quyết thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua những giai đoạn khó khăn, mang lại hiệu quả cho Công ty.

Hội đồng Quản trị xin chân thành cảm ơn các cổ đông đã tin nhiệm đầu tư vào công ty, cảm ơn quý khách hàng, đối tác đã đồng hành và hỗ trợ để VIPESCO đạt được kết quả kinh doanh ổn định, cảm ơn toàn thể nhân viên công ty đã nhiệt tình đóng góp cho sự phát triển của Công ty./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Bắc



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đakao - Quận 1 - TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO
08/04/2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa Quý vị Cổ đông;

Thay mặt cho Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

I. Kết quả hoạt động của ban kiểm soát năm 2018.

Công tác đã thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam có 03 thành viên. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam; căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ đã được phân công cho từng thành viên, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau đây:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2018;
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, báo cáo bán niên và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ và các quy chế của Công ty đã ban hành.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và việc thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá như sau:

1. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2018, sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam vẫn tiếp tục khó khăn. Điều kiện thời tiết bất lợi, giá nông sản giảm sâu dẫn đến nhu cầu sử dụng thuốc BVTV của Nông dân giảm trên toàn thị trường, một số sản phẩm

chủ lực của công ty đang có doanh thu ổn định, tỷ suất lợi nhuận cao lại bị cấm sản xuất và tiêu thụ do các chính sách của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Sự khan hiếm nguồn nguyên liệu từ các nhà cung cấp cùng với tỉ giá đồng USD/VND tăng cao; sự cạnh tranh giành thị phần của thị trường kinh doanh thuốc BVTV trong nước càng ngày càng khốc liệt đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch tăng trưởng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2018.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

+ Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị đã được Bộ tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận là tổ chức Kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính:

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả các chỉ tiêu năm 2018	
		Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	Đồng	737.397.716.999	680.452.618.823
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	28.725.929.746	31.166.528.425
3. Tỷ suất LN sau thuế/ doanh thu thuần (ROS)	%	4.12	4.87
4. Tỷ suất LN sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8.44	9.42
5. Tỷ suất LN sau thuế/ tổng tài sản (ROA)	%	5.08	5.65
6. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS).	Đồng	1.117	1.274

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

3. Hoạt động Tài chính và việc thực hiện chế độ kiểm toán.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các quyết định về quản trị và quy chế tài chính. Thành lập Hội đồng trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho; dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính; dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tổ chức quản lý thu chi đúng quy chế và được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

Công ty luôn kiểm soát tốt các chỉ số về Hệ số nợ, Hệ số thanh toán, Hệ số vòng quay hàng tồn kho. Trong năm đã trích lập dự phòng tài chính cho hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries do hoạt động không hiệu quả, điều này đã ảnh hưởng tới lợi nhuận của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được thực hiện kiểm toán theo quy định. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập đã được chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất 2018.

Ban kiểm soát luôn duy trì kênh thông tin hiệu quả với đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát được chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán trong kỳ.

III. Giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

1. Hội Đồng Quản Trị Công ty:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật hiện hành. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc họp bất thường khác, đồng thời đưa ra các Nghị quyết và Quyết định cho Công tác quản trị và triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.

Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Với tình hình thực tế khó khăn như vừa nêu trên, để thực hiện tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã đề ra. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, tích cực chủ động tìm mọi giải pháp tìm kiếm nguồn nguyên liệu, tiết giảm chi phí, cơ cấu lại lao động và năng lực sản xuất tại các Nhà máy, Chi nhánh, đề ra các chính sách bán hàng linh hoạt, tăng cường mở rộng hệ thống bán hàng và kênh phân phối, quyết tâm thực hiện mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã đề ra. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đến tất cả các phòng, ban nghiệp vụ để thực hiện.

Sửa đổi và ban hành kịp thời các Quy chế về quản lý tài chính, bán hàng, đầu tư để áp dụng vào thực tế một cách khoa học, hiệu quả nhất đối với công tác quản trị, từ đó kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong điều hành, thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của

Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho Doanh nghiệp niêm yết.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đều được HĐQT, Ban điều hành xem xét, chỉ đạo các phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo phản hồi.

V. Kết luận và kiến nghị.

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty trong năm 2018 đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Từ những nội dung trên, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương án phân chia lợi nhuận và kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam đã được trình bày tại Đại hội.

VI. Trọng tâm kế hoạch công tác năm 2019

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, để thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính; cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát tình hình triển khai và thực hiện các dự án của Công ty.
- Giám sát việc xây dựng các định mức kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.
- Xem xét và thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng năm 2019, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn các Quý cổ đông cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban chức năng có liên quan trong Công ty đã luôn tin tưởng và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Xuân Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đakao - Quận 1 - TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

Số: 02/TTr-ĐHĐCĐ2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO
08/04/2019

TỜ TRÌNH

“Về việc kế hoạch kinh doanh và chia cổ tức 2019”

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thuốc sắt trùng Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019. Thông qua *kế hoạch kinh doanh và chia cổ tức 2019*:

Đơn vị tính: đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
01	Vốn Điều lệ	244.607.920.000
02	Tổng doanh thu:	700.000.000.000
	+ Riêng Công ty mẹ là	610.000.000.000
03	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	33.300.000.000
04	Thuế TNDN phải nộp	6.366.000.000
05	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.964.000.000

- Dự kiến chia cổ tức 9%/vốn điều lệ và Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức 2019 cho phù hợp thực tế.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Bắc



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đakao - Quận 1 - TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

Số: 03/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

D □ TH □ O
08/04/2019

TỜ TRÌNH

“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019”

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm đã được Bộ Tài chính và UBCK chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019 theo quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty bao gồm:
 - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (www.aasc.com.vn);
 - Công ty TNHH Kiểm toán VACO (www.vaco.com.vn);
 - Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY (www.uhy.vn);
 - Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (www.kiemtoanava.com.vn).
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty dựa trên các tiêu chuẩn về năng lực, uy tín về chất lượng kiểm toán, mức phí phù hợp và đảm bảo thời gian theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Xuân Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đa Kao - Quận 1 – TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

Số: 04/TTr-ĐHĐCD2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

D □ TH □ O
08/04/2019

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản Trị và Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019”

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018;
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Báo cáo thù lao của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2018

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội thông quan mức thù lao đối với HĐQT và BKS cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng /tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: (Hưởng lương chuyên trách)
- Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS như mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

2. Đề nghị thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2019 như sau:

a. Căn cứ để xác định mức thù lao cho HĐQT, BKS:

- Số lượng thành viên và công việc của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng hoạt động trong năm 2019;

- Tham khảo mức thù lao của một số doanh nghiệp quy mô tương tự hiện nay trên thị trường.

b. HĐQT đề xuất về mức thù lao năm 2019 đối với HĐQT và BKS cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng /tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: (Hưởng lương chuyên trách)
- Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT và BKS là trước thuế. Các thành viên HĐQT, BKS chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Bắc



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

102 Nguyễn Đình Chiểu - P.Đa káo - Quận 1 – TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38 224 364 - 38 295 730; FAX: (028) 38 230 752

Mã số DN 0300408946 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp

Số: 01/NQ-TST-ĐHĐCĐ 2019

DỰ THẢO
08/04/2019

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN** **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014 QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thuốc Sắt trùng Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam thông qua ngày 23/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

Kết quả hoạt động năm 2018.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	BÁO CÁO RIÊNG	BÁO CÁO HỢP NHẤT
Vốn Điều lệ	244.607.920.000	244.607.920.000
Tổng doanh thu	680.452.618.823	737.397.716.999
Lợi nhuận trước thuế	37.597.619.610	37.434.542.223
Lợi nhuận sau thuế	31.166.528.425	28.725.929.746
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	1.247	1.117

a. Phương hướng hoạt động năm 2019

▪ Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 670 tỷ đồng

Riêng Công ty mẹ:

+ Doanh thu: 610 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế: 33,33 tỷ đồng

- Chia cổ tức: 9%/ vốn Điều lệ

- Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức 2019 cho phù hợp thực tế.

▪ **Các hoạt động khác:**

-

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 01 /TTr-ĐHĐCĐ2019 của HĐQT Công ty về phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 với mức chia cổ tức là 12% (1.200 đồng/cổ phiếu), trong đó đã bao gồm phần tạm ứng cổ tức 6% đã chi trả trong năm 2018.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ2019 của HĐQT Công ty về Kế hoạch chia cổ tức năm 2019, trong đó:

- Dự kiến chia cổ tức 9%/vốn điều lệ và Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức 2019 cho phù hợp thực tế.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 03/TTr-BKS của Ban Kiểm soát Công ty về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đủ tiêu chuẩn theo quy định của UBCKNN, trong danh sách do Ban Kiểm soát đề nghị để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ2019 của HĐQT Công ty về việc mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8:

.....

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9:

.....

với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử, thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024

.....

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổ chức thực hiện Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/04/2019.

Nghị quyết này đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV.HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Các đơn vị trực thuộc công ty;
- Công bố thông tin;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

Nguyễn Xuân Bắc